

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**



**NGUYỄN PHƯƠNG THẢO**

**TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO  
XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ THEO PHÁP  
LUẬT VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Dân sự và Tố tụng dân sự

Mã số: 938.01.03

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. TS. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC**
- 2. TS. NGUYỄN HẢI AN**

**TP. HỒ CHÍ MINH - 2022**

**Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Luật  
TP. Hồ Chí Minh**

*Người hướng dẫn khoa học:*

**1. TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc**

**2. TS. Nguyễn Hải An**

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

**Phản biện 3:**

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường tại Trường họp tại phòng..... Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, Số 2 Nguyễn Tất Thành, quận 4, Vào hồi.... giờ....., ngày.....tháng....năm.....**

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, quận 4 hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.**

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Viết đầy đủ
1	BLDS	Bộ luật Dân sự
2	BTHH	Bồi thường thiệt hại
3	Hiệp định TRIPS	Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ ký ngày 15/4/1994 và Nghị định thư sửa đổi Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ phê chuẩn theo Quyết định số 109/2017/QĐ-CTN của Chủ tịch nước ngày 16/01/2017
4	Hiệp định CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cùng các văn kiện liên quan ký ngày 08/3/2018, được phê chuẩn theo Nghị quyết của Quốc hội số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018
5	Hiệp định EVFTA	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu được ký kết ngày 30/6/2019, được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn ngày 08/6/2020
6	QTG	Quyền tác giả
7	SHTT	Sở hữu trí tuệ

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>3</b>
<b>1.1 Tổng quan tình hình nghiên cứu.....</b>	<b>3</b>
1.1.1 Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài.....	3
1.1.2 Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam.....	4
1.1.3 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu.....	5
<b>1.2 Cơ sở lý thuyết của đề tài.....</b>	<b>6</b>
1.2.1 Câu hỏi nghiên cứu.....	6
1.2.2 Lý thuyết nghiên cứu.....	7
1.2.3 Các giả thuyết nghiên cứu.....	9
1.2.4 Dự kiến kết quả nghiên cứu.....	10
1.2.5 Nội dung, kết cấu của luận án.....	12
<b>1.3 Phương pháp nghiên cứu.....</b>	<b>13</b>
<b>CHƯƠNG 2 : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM.....</b>	<b>14</b>
<b>2.1 Khái niệm và bản chất pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả.....</b>	<b>14</b>
2.1.1 Khái niệm quyền tác giả và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả.....	14
2.1.2 Bản chất pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả.....	15
<b>2.2 Các yếu tố cấu thành trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả.....</b>	<b>16</b>
2.2.1 Yếu tố về hành vi xâm phạm quyền tác giả.....	16
2.2.2 Yếu tố về thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền tác giả....	16
2.2.3 Yếu tố về mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm quyền tác giả và thiệt hại gây ra.....	17
<b>2.3 Nguyên tắc bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả.....</b>	<b>17</b>
2.3.1 Nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của chủ thể có liên quan.....	17
2.3.2 Nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại.....	18

2.3.3 Nguyên tắc thiệt hại phải được bồi thường kịp thời .....	18
2.3.4 Nguyên tắc ngăn chặn, hạn chế thiệt hại.....	18
<b>2.4 Ý nghĩa của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả .....</b>	<b>19</b>
<b>2.5 Kiến nghị.....</b>	<b>20</b>
<b>CHƯƠNG 3: XÁC ĐỊNH HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM.....</b>	<b>20</b>
<b>3.1 Các yếu tố xác định hành vi xâm phạm quyền tác giả ....</b>	<b>20</b>
3.1.1 Đối tượng bị xem xét thuộc phạm vi tác phẩm đang được bảo hộ quyền tác giả .....	20
3.1.2 Tồn tại yếu tố xâm phạm trong đối tượng bị xem xét.....	21
3.1.3 Chủ thể thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể quyền tác giả .....	21
3.1.4 Hành vi bị xem xét xảy ra tại Việt Nam .....	22
<b>3.2 Phân loại hành vi xâm phạm quyền tác giả .....</b>	<b>22</b>
3.2.1.. Hành vi xâm phạm trực tiếp và hành vi xâm phạm gián tiếp .....	22
3.2.2 Hành vi xâm phạm quyền nhân thân và hành vi xâm phạm quyền tài sản .....	23
<b>3.3 Kiến nghị.....</b>	<b>24</b>
<b>CHƯƠNG 4: XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI VÀ MỨC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM.....</b>	<b>25</b>
<b>4.1 Xác định thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả .....</b>	<b>25</b>
4.1.1 Xác định thiệt hại về vật chất do xâm phạm quyền tác giả	25
4.1.2 Xác định thiệt hại về tinh thần do xâm phạm quyền tác giả .....	26
4.1.3 Chi phí luật sư hợp lý.....	28
<b>4.2 Ấn định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả .....</b>	<b>29</b>
4.2.1 Ấn định mức bồi thường thiệt hại về vật chất do xâm phạm quyền tác giả .....	29
4.2.2 Ấn định mức bồi thường thiệt hại về tinh thần do xâm phạm quyền tác giả .....	30
<b>4.3 Kiến nghị .....</b>	<b>32</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>33</b>

# **NHỮNG CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ**

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trách nhiệm BTTT do xâm phạm QTG có những điểm khác biệt so với trách nhiệm BTTT theo pháp luật dân sự. Mặc dù các vấn đề lý luận về BTTT ngoài hợp đồng đã được xây dựng và hoàn thiện trong khoảng thời gian dài nhưng việc áp dụng rập khuôn để điều chỉnh đối với QTG là chưa phù hợp. Những bất cập trong thực tiễn xét xử đã đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về BTTT do xâm phạm QTG. Hiện nay, các quy định của Luật SHTT và văn bản hướng dẫn thi hành về vấn đề này còn rất hạn chế. Liên quan đến trách nhiệm BTTT do xâm phạm QTG có hai nội dung lớn còn tồn tại bất cập dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền chưa được bảo vệ tốt: Thứ nhất là vấn đề xác định hành vi xâm phạm QTG – một trong những căn cứ quan trọng phát sinh trách nhiệm BTTT; Thứ hai là vấn đề xác định thiệt hại và mức BTTT.

Trên cơ sở yêu cầu về mặt lý luận và thực tiễn cùng những điểm bất cập của pháp luật hiện hành, tác giả lựa chọn đề tài ***“Trách nhiệm BTTT do xâm phạm QTG theo pháp luật Việt Nam”*** làm luận án tiến sĩ Luật học, trong đó lấy quyền lợi của chủ thể QTG làm trọng tâm, hướng đến hoàn thiện chế định BTTT do xâm phạm QTG theo hướng bảo vệ tốt hơn quyền lợi của chủ thể QTG.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

#### 2.1 Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận án là hoàn thiện chế định BTTT do xâm phạm QTG nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG. Bảo vệ tốt quyền lợi của chủ thể QTG là động lực khiến các tổ chức, cá nhân tiếp tục đầu tư công sức, trí tuệ, cơ sở vật chất, tài chính vào hoạt động nghiên cứu sáng tạo. Từ đó, khuyến khích sự phát triển của xã hội.

#### 2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Luận án thực hiện những nhiệm vụ cụ thể:

Thứ nhất, nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận về trách nhiệm BTTT, đặc trưng của QTG trong sự so sánh với các đối tượng khác của quyền SHTT và với các loại tài sản hữu hình. Nêu lên bản chất của trách nhiệm BTTT trong lĩnh vực QTG. Thứ hai, phân tích, đánh giá, kết luận về thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật về BTTT do xâm phạm QTG thông qua khai thác một số bản án và các tình huống thực tiễn nhằm chỉ ra ưu điểm và bất cập trong quy định pháp luật hiện hành. Qua đó, xác định những hạn chế khiến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG chưa được bảo vệ tốt. Tìm kiếm giải pháp cho những hạn chế này thông qua cơ sở lý luận và hướng xử lý từ thực tiễn xét xử. Thứ ba, đánh giá xu hướng phát triển của các biện pháp chế tài dân sự để xử lý hành vi xâm phạm QTG thông qua nghiên cứu quy định pháp luật của một số quốc gia trên thế giới. Thứ tư, đưa ra kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật BTTT do xâm phạm QTG hướng đến bảo vệ trước hết lợi ích của chủ thể QTG.

### **3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu**

#### **3.1 Phạm vi nghiên cứu**

Về nội dung, Luận án tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn các vấn đề pháp lý trong trách nhiệm BTTT do xâm phạm QTG liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ quyền của chủ thể QTG, nhất là những vấn đề còn tồn tại bất cập mà quyền của các chủ thể này chưa được bảo vệ tốt. Về không gian, Luận án phân tích quy định của pháp luật SHTT Việt Nam về trách nhiệm BTTT do xâm phạm QTG. Thực tiễn xét xử được nghiên cứu, thông qua các phán quyết của Tòa án liên quan đến các tranh chấp về hành vi xâm phạm QTG. Bên cạnh đó, Luận án tìm hiểu quy định pháp luật một số quốc gia trên thế giới về vấn đề này. Về thời gian, khi đánh giá về thực trạng pháp luật Việt Nam về trách nhiệm BTTT do xâm phạm QTG, đề tài lấy mốc từ năm 2005 – Luật SHTT hiện hành ra đời. Trong một số trường hợp, để so sánh, đối chiếu, Luận án có nghiên cứu quy định của một số văn bản trước đây để chỉ ra ưu điểm và hạn chế của Luật SHTT hiện hành.



### **3.2 Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là lý thuyết và thực tiễn về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG, gồm: Thứ nhất, cơ sở lý luận, các quan điểm, nghiên cứu, học thuyết về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG; Thứ hai, hệ thống các quy phạm pháp luật Việt Nam về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG; Thứ ba, thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG; Thứ tư, pháp luật quốc tế và pháp luật của một số quốc gia về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG với vai trò là đối tượng so sánh, đánh giá với quy định pháp luật Việt Nam nhằm rút ra kinh nghiệm.

## **CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **1.1 Tổng quan tình hình nghiên cứu**

#### **1.1.1 Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài**

Liên quan đến phạm vi nghiên cứu của Luận án, ở nước ngoài có nhiều công trình nghiên cứu đi sâu vào hai nội dung chính: Thứ nhất, nghiên cứu về bảo hộ QTG với những đặc trưng của đối tượng này, từ đó xây dựng cơ chế BTTH khi có hành vi xâm phạm; Thứ hai, nghiên cứu về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG với tư cách là một dạng của trách nhiệm BTTH do hành vi trái pháp luật nói chung. Một số công trình nổi bật có thể kể đến như: Sách chuyên khảo *Copyright Law* xuất bản năm 2016 (phiên bản thứ 10) viết bởi nhóm tác giả Craig Joyce, Tyler Ochoa, Michael Carroll, Marshall Leaffer và Peter Jaszi, xuất bản bởi Carolina Academic Press là công trình nghiên cứu tổng hợp về QTG từ góc độ lý luận, đánh giá các quy định pháp luật thông qua các vụ việc thực tiễn. Sách chuyên khảo *Intellectual Property – Valuation, Exploitation and Infringement Damages* của hai tác giả Russell L. Parr và Gordon V. Smith xuất bản năm 2010 đưa ra những nội dung tổng quát về quyền SHTT đặc biệt là liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại, trong đó có vấn đề xác định thiệt hại và BTTH trong lĩnh vực SHTT theo pháp luật Hoa

Kỳ. Sách đề cập đến phương pháp xác định thiệt hại một cách cụ thể, trong đó nêu ra cách tính thiệt hại – là một vấn đề đang gặp nhiều khó khăn trong áp dụng pháp luật SHTT tại Tòa án hiện nay. Sách chuyên khảo của nhóm tác giả Lionel Bently, Uma Suthersanen và Paul Torresmans mang tựa đề *Global Copyright: Three hundred years since the Statute of Anne, from 1709 to Cyberspace* năm 2010 trình bày về những đổi mới trong bảo hộ QTG ngày nay so với pháp luật về QTG từ đạo luật Anne (Vương quốc Anh) thể hiện xu hướng bảo hộ QTG trong pháp luật hiện đại. Những thay đổi đặc trưng được phân tích liên quan đến phương thức truyền tải tác phẩm và hành vi xâm phạm QTG thông qua công nghệ số. Bài viết của tác giả Naigen Zhang (1997) với chủ đề “Intellectual Property Law Enforcement in China: Trade issues, Policies and Practices” trên tạp chí *Fordham Intellectual Property, Media and Entertainment Law Journal*, Volume 8, Issue 1 phân tích khá chi tiết về quyền SHTT tại Trung Quốc dưới góc độ thương mại và thực thi quyền. Công trình nghiên cứu của tác giả Takashi B. Yamamoto là bài viết *Legal liability for indirect infringement of copyright in Japan* trong sách chuyên khảo *Comparative law yearbook of international business* Vol.35 năm 2013 đề cập đến trách nhiệm BTTH gây ra bởi hành vi xâm phạm QTG gián tiếp theo pháp luật Nhật Bản. Trong đó, bài viết đề cập đến mối liên hệ giữa Luật Bản quyền và pháp luật dân sự khi giải quyết về BTTH do xâm phạm QTG. Bài viết của tác giả Alois Valerian Gross (2019), “Damages for Copyright Infringement”, *American Jurisprudence Proof of Facts* 2d, 50 và bài viết của tác giả Andrew W. Coleman (1993), “Copyright damages and the value of the infringing use: Restitutionary recovery in copyright infringement actions”, *AIPLA Quarterly Journal* đánh giá về thiệt hại gây ra bởi hành vi xâm phạm QTG.

### **1.1.2 Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam**

Liên quan trực tiếp đến đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Luận án, hiện có hai bài viết khoa học trên tạp chí chuyên ngành luật tiếp cận dưới góc độ so sánh với pháp luật nước ngoài. Thứ nhất là bài

viết “BTTH đối với hành vi xâm phạm QTG và nhãn hiệu hàng hóa theo pháp luật Nhật Bản và thực tiễn áp dụng” của tác giả Lê Thị Hoàng Thanh và Trương Hồng Quang đăng trên *Tạp chí Nhà nước và pháp luật* số tháng 6 năm 2011 nghiên cứu vấn đề BTTH trong lĩnh vực SHTT theo pháp luật Nhật Bản, tập trung vào hai đối tượng quyền SHTT trong đó có QTG. Bài viết tập trung vào các vấn đề: Phân tích cơ sở pháp lý, xác định hành vi xâm phạm, xác định thiệt hại và phân tích phương thức áp dụng tính thiệt hại trên thực tế. Thứ hai là bài viết của tác giả Nguyễn Hải An với chủ đề “So sánh hành vi xâm phạm QTG và BTTH trong tổ tụng dân sự giữa Luật QTG Hàn Quốc và Luật SHTT Việt Nam” đăng trên *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 10 và 11 năm 2014 đề cập đến vấn đề này trong sự so sánh với pháp luật Hàn Quốc.

Bên cạnh đó, một số công trình nghiên cứu có liên quan đến phạm vi nghiên cứu của Luận án như: Tác giả Vũ Thị Phương Lan (chủ biên) với sách chuyên khảo *Bảo hộ QTG trong môi trường kỹ thuật số theo điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia năm 2018 đề cập đến việc bảo hộ QTG trong thời đại mới. Tác phẩm đặt ra vấn đề về môi trường kỹ thuật số và thách thức của nó tới việc bảo hộ QTG, cung cấp về tình hình xâm phạm QTG trên môi trường kỹ thuật số tại một số quốc gia. Sách chuyên khảo *Luật BTTH ngoài hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án* năm 2018 (Tập 1 và 2, Nhà xuất bản Hồng Đức) của tác giả Đỗ Văn Đại. Tác giả Phùng Trung Tập với sách chuyên khảo *Luật Dân sự Việt Nam - Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, năm 2017, Nxb. Công an nhân dân phân tích các vấn đề lý luận về khái niệm, điều kiện phát sinh trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng.

### **1.1.3 Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu**

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã thực hiện sẽ là nguồn tư liệu có giá trị để hoàn thiện pháp luật Việt Nam về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG. Ở nước ta hiện nay đã có những nghiên cứu bước đầu trong lĩnh vực này tuy nhiên chưa có công trình

nào trực tiếp nghiên cứu một cách cụ thể nhất là tiếp cận dưới góc độ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG.

Một số vấn đề pháp lý cần tiếp tục làm sáng tỏ: Thứ nhất, bản chất của QTG tác động như thế nào đến sự hình thành trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG, việc áp dụng các quy định chung về BTTH trong lĩnh vực dân sự đã đủ để bảo vệ quyền của chủ thể QTG hay chưa, có cần bổ sung yêu cầu gì để chủ thể QTG được bảo vệ tốt hơn không; Thứ hai, việc xác định hành vi xâm phạm QTG được thực hiện như thế nào, đã hiệu quả hay chưa, liệu rằng quy định pháp luật hiện hành đã bao quát hết những hành vi làm ảnh hưởng xấu đến các giá trị nhân thân và tài sản của chủ thể QTG hay chưa; Thứ ba, phạm vi loại thiệt hại được bồi thường cần được xác định như thế nào, có thiệt hại nào mà pháp luật chưa dự liệu được khiến chủ thể QTG bị thiệt hại mà không được bồi thường hay không; Thứ tư, xác định mức bồi thường theo những căn cứ nào và mức độ phù hợp, khả thi của việc áp dụng các căn cứ xác định mức bồi thường đó.

## **1.2 Cơ sở lý thuyết của đề tài**

### **1.2.1 Câu hỏi nghiên cứu**

Để thực hiện Luận án, tác giả phải trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

*Câu hỏi chung:* Pháp luật về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG tại Việt Nam đã bảo vệ tốt quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG hay chưa? Những vấn đề pháp lý nào trong trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG cần được hoàn thiện để bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG?

*Câu hỏi 1:* Bản chất pháp lý của trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG là gì? Điều chỉnh trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG bằng quy phạm pháp luật chung trong lĩnh vực dân sự hay quy phạm riêng trong lĩnh vực SHTT sẽ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể quyền tốt hơn?

*Câu hỏi 2:* Những vấn đề pháp lý về hành vi xâm phạm QTG cần được quy định như thế nào để việc BTTH mang lại hiệu quả bảo vệ quyền lợi của chủ thể QTG?

*Câu hỏi 3:* Việc xác định thiệt hại và mức BTTH do xâm phạm QTG theo pháp luật Việt Nam hiện nay đã đáp ứng mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG chưa? Những vấn đề pháp lý nào cần sửa đổi, bổ sung để quyền của chủ thể QTG được bảo vệ tốt hơn?

### **1.2.2 Lý thuyết nghiên cứu**

Đề tài dựa trên khung lý thuyết:

- *Lý thuyết về quyền sở hữu*

Lý thuyết về quyền sở hữu là một trong những cơ sở lý luận khẳng định bảo hộ QTG dưới dạng sở hữu tư nhân là điều cần thiết trong hệ thống pháp luật SHTT nói chung. Lý thuyết này chứng minh rằng cần dành quyền sở hữu các thành quả sáng tạo trí tuệ cho những chủ thể có sự đầu tư công sức, thời gian, trí tuệ, tài chính, cơ sở vật chất để tạo ra QTG. Chính từ cơ sở này, tác giả, chủ sở hữu QTG cần được bảo vệ thích đáng, chống lại hành vi xâm phạm quyền mà pháp luật đã ghi nhận cho họ. Hành vi xâm phạm QTG tác động tiêu cực đến quyền sở hữu, do vậy chế định BTTH đặt ra để phân nào giảm nhẹ những hậu quả tiêu cực này, đưa QTG trở lại tình trạng ban đầu. Nội dung lý thuyết về quyền sở hữu là cơ sở lý luận quan trọng củng cố chủ thuyết mà Luận án bảo vệ, được sử dụng xuyên suốt trong Luận án.

- *Lý thuyết về trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng*

Lý thuyết này được vận dụng trong Luận án dưới góc độ bảo vệ quyền của bên bị thiệt hại do hành vi xâm phạm QTG - các chủ thể QTG. Theo đó, những vấn đề chung của trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng đóng vai trò nền tảng, được bổ sung thêm bởi đặc trưng riêng có của QTG. Một số nguyên tắc được áp dụng trong trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG như ưu tiên tôn trọng quyền tự định đoạt của chủ thể QTG, khi giải quyết các vấn đề về bồi thường đều cần dựa trên yêu

cầu của họ, tạo thêm hành lang pháp lý về những cơ hội lựa chọn đa dạng. Nguyên tắc BTTH trừng phạt cũng là một nguyên tắc mới chưa từng được áp dụng trong BTTH ngoài hợp đồng tại Việt Nam. Nguyên tắc này cho phép chủ thể QTG được bồi thường ở mức cao hơn so với thiệt hại thực tế bởi hành vi xâm phạm QTG không chỉ gây ra những tổn thất hiện tại mà có thể còn kéo dài về sau mà cơ quan có thẩm quyền khó có thể dự liệu được. Phạm vi chủ thể chịu trách nhiệm BTTH cũng có thể mở rộng hơn so với quy định truyền thống của pháp luật dân sự dựa trên học thuyết trách nhiệm BTTH gián tiếp đối với những chủ thể hưởng lợi từ sự xâm phạm của chủ thể khác.

- *Lý thuyết về hàng hoá công cộng và cân bằng lợi ích giữa chủ thể QTG và lợi ích công cộng*

Lý thuyết này được áp dụng để luận giải cho cơ sở hình thành quyền yêu cầu BTTH, loại thiệt hại được bồi thường cũng như nghĩa vụ của Nhà nước đảm bảo hiệu quả thực thi quyền này.

Vận dụng lý thuyết về hàng hoá công cộng, Luận án cũng phân tích các vấn đề pháp lý liên quan dựa trên nguyên tắc cân bằng lợi ích trong bảo hộ QTG và Thuyết Công lợi. Giá trị của tác phẩm không chỉ mang ý nghĩa trong phạm vi cá nhân tác giả, chủ sở hữu QTG mà còn ảnh hưởng đến lợi ích công cộng, sự phát triển khoa học, công nghệ nói chung. Xuất phát từ nguyên tắc cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền SHTT – hay giới hạn của quyền tự do sáng tác, tự do ngôn luận, việc hưởng các độc quyền trong bảo hộ QTG có một số ngoại lệ. Đó là những trường hợp cho phép người không phải là chủ sở hữu QTG cũng được khai thác, sử dụng tác phẩm với những điều kiện nhất định mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu QTG.

- *Lý thuyết về kinh tế học pháp luật*

Luận án vận dụng lý thuyết về kinh tế học pháp luật trong nghiên cứu các vấn đề về BTTH do xâm phạm QTG. Pháp luật là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng phản ánh quan hệ sở hữu cũng như các quan hệ khác xảy ra trên thực tế. Do vậy các vấn đề pháp lý đặt ra đều phải dựa trên nền tảng kinh tế - xã hội, đặc biệt là các quan hệ liên

quan đến tài sản thì góc nhìn kinh tế là yếu tố cần thiết. BTTH phù hợp với thực tế thiệt hại xảy ra hay ít nhất là tiệm cận với thiệt hại thực tế, giúp chủ thể QTG được bù đắp những tổn thất gây ra bởi hành vi xâm phạm. Nếu không có cơ sở kinh tế rõ ràng, thiệt hại được ước lượng hoặc tính toán không đầy đủ sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ thể.

### 1.2.3 Các giả thuyết nghiên cứu

*Giả thuyết chung:* Pháp luật về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG tại Việt Nam đã và đang bảo vệ quyền của chủ thể QTG bằng cách khôi phục, bù đắp những tổn thất mà tác giả, chủ sở hữu QTG phải chịu do hành vi xâm phạm. Tuy nhiên, quyền của chủ thể QTG cần được bảo vệ tốt hơn để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và khuyến khích sự sáng tạo. Pháp luật về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG cần được hoàn thiện bằng cách tìm ra và sửa chữa, bổ sung các quy định chưa hiệu quả. Đó là các vấn đề về xác định hành vi xâm phạm QTG, chủ thể chịu trách nhiệm BTTH, xác định thiệt hại và mức bồi thường do xâm phạm QTG.

*Giả thuyết 1:* Bản chất trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG là trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng. Tuy nhiên, đối tượng QTG mang những nét đặc trưng, không thể đơn thuần điều chỉnh bằng các quy định của BLDS mà cần các quy định riêng trong văn bản pháp luật chuyên ngành. Cần ưu tiên áp dụng quy định của Luật SHTT, trong trường hợp chưa đủ để điều chỉnh thì áp dụng nguyên tắc chung trong BLDS. Giữa các đối tượng quyền SHTT có những điểm khác nhau trong xác định trách nhiệm BTTH, sự khác biệt này xuất phát từ bản chất, đặc điểm của từng đối tượng.

*Giả thuyết 2:* Hành vi xâm phạm QTG là căn cứ phát sinh trách nhiệm BTTH đồng thời tính chất, mức độ hành vi xâm phạm cũng là căn cứ xác định mức BTTH. Những vấn đề pháp lý về hành vi xâm phạm QTG cần được hoàn thiện: (1) Củng cố các cơ sở nhận diện hành vi xâm phạm, bổ sung loại hình tác phẩm được bảo hộ QTG trong thời đại mới, chú trọng những hành vi xâm phạm trên môi trường kỹ thuật số; (2) Kết cấu lại quy định về hành vi xâm phạm QTG mang

tính bao quát hơn; (3) Quy định về các trường hợp ngoại lệ của quyền độc quyền trong bảo hộ QTG theo hướng không nên được mở rộng quá mức mà phải dựa trên lý thuyết về sự cân bằng lợi ích, đảm bảo những trường hợp được hưởng ngoại lệ phải phục vụ cho lợi ích cộng đồng và không làm ảnh hưởng đến sự khai thác bình thường của chủ thể QTG.

*Giả thuyết 3:* Thiệt hại được bồi thường là thiệt hại thực tế bao gồm thiệt hại về vật chất và tổn thất về tinh thần. Từ bản chất của từng nhóm đối tượng quyền SHTT, các loại thiệt hại do xâm phạm QTG được xác định có những điểm khác biệt, trong đó nổi bật là việc bảo hộ quyền nhân thân và BTTH về tinh thần. Không giới hạn chỉ trường hợp nào được yêu cầu bồi thường đối với loại thiệt hại cụ thể mà cần tôn trọng nguyên tắc tự định đoạt của chủ thể quyền, nếu có chứng cứ chứng minh về thiệt hại do xâm phạm QTG thì thiệt hại đó phải được bồi thường.

Căn cứ ấn định mức BTTH vật chất dựa trên tổng thiệt hại vật chất, giá chuyển giao quyền sử dụng QTG hoặc bằng một phương pháp khác đề xuất bởi chủ thể QTG. Trong một số trường hợp, mức thiệt hại không được xác định một cách rõ ràng mà phải dựa trên cơ sở gián tiếp, đó là trường hợp do Tòa án ấn định. Đối với thiệt hại tinh thần, pháp luật chưa quy định căn cứ rõ ràng mà chỉ nêu ra mức giới hạn. Có khả năng thiết lập những tiêu chí xác định mức BTTH về tinh thần, áp dụng kèm với quy định về giới hạn mức bồi thường. Các trường hợp được bồi thường tổn thất về tinh thần theo Luật SHTT hiện nay còn hạn chế, chưa bảo vệ tốt quyền lợi của chủ thể QTG.

#### **1.2.4 Dự kiến kết quả nghiên cứu**

##### *- Về mặt lý luận*

Luận án hệ thống hoá cơ sở lý luận của trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG nhìn từ góc độ bảo vệ quyền sở hữu, quyền tự do nghiên cứu sáng tạo, tự do ngôn luận. Luận án làm sáng tỏ nội dung trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG, đề xuất bổ sung các nguyên tắc bồi thường so với pháp luật dân sự cũng như quy trách nhiệm cho



các chủ thể liên quan đến hành vi xâm phạm phải BTTH. Với tư cách là một trong những căn cứ then chốt làm phát sinh trách nhiệm BTTH, hành vi xâm phạm QTG được phân tích làm rõ về loại hành vi, yếu tố xác định hành vi xâm phạm QTG, đưa ra kiến nghị để nội dung này được quy định một cách bao quát và toàn diện hơn. Để tăng cường bảo vệ quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu QTG chịu thiệt hại do hành vi xâm phạm, Luận án đề xuất phương thức xác định thiệt hại và mức bồi thường trên cơ sở nghiên cứu đặc trưng của QTG, các phương pháp kinh tế để định giá tổn thất vật chất và tinh thần. Trong đó, loại thiệt hại được bồi thường mở rộng theo hướng có lợi cho chủ thể quyền, để biện pháp BTTH thực sự là một biện pháp chế tài hữu hiệu.

- *Về khả năng ứng dụng trong đánh giá và hoàn thiện pháp luật*

Những kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của Luật SHTT và văn bản hướng dẫn được đưa ra trên cơ sở khoa học và thực tiễn nên Luận án sẽ là một tài liệu tham khảo hữu ích cho cơ quan lập pháp khi sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG.

- *Về mặt xã hội*

Kết quả nghiên cứu sẽ là nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên, giảng viên, các nhà khoa học trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy Luật SHTT và môn học có liên quan; đồng thời đây cũng là nguồn tài liệu để những cơ quan, những người làm công tác thực tiễn tham khảo. Luận án cũng cung cấp luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn về biện pháp xử lý hành vi xâm phạm nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của chủ thể bị vi phạm, nâng cao ý thức pháp luật của tổ chức, cá nhân trong việc tự bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền SHTT của người khác.

- *Đề xuất hướng nghiên cứu mới*

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG theo pháp luật Việt Nam, các hướng nghiên cứu có thể tiếp tục phát triển như sau:

Thứ nhất, hành vi xâm phạm QTG không chỉ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu mà còn tác động đến các chủ thể là người nghe, người xem, người đọc các sản phẩm vi phạm, hay nói chung là người sử dụng tác phẩm. Do đó, tác giả kiến nghị một khía cạnh nên được tiếp tục nghiên cứu đó là sự tác động của hành vi xâm phạm QTG đến chủ thể sử dụng sản phẩm xâm phạm QTG.

Thứ hai, mặc dù trách nhiệm BTTH là một trong những biện pháp dân sự hữu hiệu để xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT nói chung, tuy nhiên không thể không kể đến vai trò của các biện pháp tự bảo vệ, hơn ai hết bản thân chủ thể quyền luôn luôn phải chuẩn bị sẵn những cách thức để ngăn chặn, phòng ngừa hành vi xâm phạm xảy ra. BTTH ở khía cạnh nào đó chỉ nhằm bù đắp lại những tổn thất cho tác giả và chủ sở hữu, nhưng trong một số trường hợp sự xâm phạm gây ra những hậu quả nặng nề hơn, đặc biệt là sự giảm sút về uy tín, danh tiếng, các vấn đề liên quan đến quyền nhân thân. Do đó, tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các biện pháp tự bảo vệ là điều cần thiết.

Thứ ba, nền công nghiệp 4.0 và sau đó có thể là những thành tựu nghiên cứu khoa học – công nghệ ngày càng cao khiến các đối tượng quyền SHTT nói chung và QTG nói riêng có những thay đổi nhất định. Những sản phẩm sáng tạo mới ra đời, cách thức truyền tải thông tin nhanh và hiệu quả hơn, số lượng các chủ thể tham gia vào hoạt động sáng tạo và cung cấp dịch vụ cũng ngày càng nhiều. Do đó, những nghiên cứu về các đối tượng mới của quyền SHTT, loại hình tác phẩm mới và việc bảo hộ trên môi trường mạng internet cần được đầu tư hơn và triển khai trên thực tế.

### **1.2.5 Nội dung, kết cấu của luận án**

Nội dung Luận án phân tích những vấn đề pháp lý trong trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG mà pháp luật Việt Nam hiện hành chưa bảo vệ hoặc chưa bảo vệ tốt quyền lợi của chủ thể QTG. Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận, quy định pháp luật dân sự và pháp luật SHTT, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật ở nước ta hiện nay,

Luận án đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG.

Để triển khai những nội dung này, ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Phụ lục, Luận án được kết cấu gồm bốn chương:

Chương 1: Tổng quan về tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Chương 2: Những vấn đề chung về trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG theo pháp luật Việt Nam

Chương 3: Xác định hành vi xâm phạm QTG theo pháp luật Việt Nam

Chương 4: Xác định thiệt hại và mức BTTH do xâm phạm QTG theo pháp luật Việt Nam

### **1.3 Phương pháp nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật SHTT nói riêng.

Để xây dựng kết cấu Luận án, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp, đánh giá các kết quả nghiên cứu về mặt lý luận, quy định pháp luật, thực tiễn xét xử để đưa ra kết cấu Luận án gồm 4 Chương tương ứng với mục tiêu nghiên cứu. Cụ thể, Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu điển hình trong lĩnh vực luật học như sau:

- Phương pháp nghiên cứu học thuyết pháp lý
- Phương pháp phân tích, tổng hợp
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp bình luận các vụ việc thực tiễn
- Phương pháp lịch sử

Các phương pháp nêu trên không được sử dụng một cách độc lập, riêng rẽ mà tùy từng vấn đề cần giải quyết sẽ áp dụng từ hai đến ba phương pháp kết hợp làm sáng tỏ nội dung nghiên cứu.

## **CHƯƠNG 2 : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

### **2.1 Khái niệm và bản chất pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả**

#### **2.1.1 Khái niệm quyền tác giả và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả**

##### *2.1.1.1 Khái niệm quyền tác giả*

Quyền tác giả được hiểu là quyền của chủ thể (có thể là cá nhân, tổ chức) đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học có được trên cơ sở sáng tạo hoặc sở hữu tác phẩm đó, bao gồm các quyền nhân thân và tài sản. Hoạt động sáng tạo được thể hiện thông qua sự đầu tư về công sức, trí tuệ, thời gian để tạo ra tác phẩm. Quyền sở hữu có thể được xác lập thông qua sự đầu tư về cơ sở vật chất, tài chính, việc nhận thừa kế hoặc nhận chuyển giao QTG theo thoả thuận.

So sánh giữa QTG với các tài sản hữu hình và với quyền sở hữu công nghiệp, có thể nhận thấy một số đặc trưng của đối tượng này có khả năng ảnh hưởng đến trách nhiệm BTTH như:

Thứ nhất, QTG là đối tượng vô hình, con người nhận thức được thông qua sự biểu hiện dưới dạng vật chất không cố định.

Thứ hai, việc bảo hộ QTG trên cơ sở sự sáng tạo, là sự bảo hộ hình thức nên hoạt động đánh giá và định giá thiệt hại gặp khó khăn.

Thứ ba, nội dung QTG gồm quyền nhân thân và quyền tài sản. Yếu tố được bảo hộ trong pháp luật về QTG là quyền độc quyền của tác giả, chủ sở hữu QTG đối với tác phẩm. Hành vi xâm phạm tác động làm ảnh hưởng đến quyền độc quyền này, dẫn đến trách nhiệm BTTH. Sự độc lập giữa việc xâm phạm hai nhóm quyền này làm phát sinh trách nhiệm BTTH về tinh thần và vật chất riêng biệt. Vấn đề xác định hành vi xâm phạm, thiệt hại và mức BTTH trong trường hợp quyền nhân thân và quyền tài sản bị xâm phạm là rất khác nhau.

Thứ tư, bảo hộ QTG có sự giới hạn về không gian và thời gian, do đó khi xem xét hành vi xâm phạm QTG và phạm vi thiệt hại cần

giới hạn trong phạm vi bảo hộ. Giới hạn về không gian trong bảo hộ QTG xuất phát từ nguyên tắc bảo hộ theo lãnh thổ.

Thứ năm, tồn tại những ngoại lệ của quyền độc quyền trong bảo hộ QTG, một số hành vi được xem là hợp pháp khi sử dụng QTG đang được bảo hộ của người khác mà không được sự cho phép của chủ thể QTG.

#### *2.1.1.2 Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả*

Trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG là trách nhiệm pháp lý mà bên trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện hành vi xâm phạm QTG gây thiệt hại phải BTTH. Cụ thể, các hành vi xâm phạm đến quyền độc quyền của tác giả, chủ sở hữu QTG mà gây ra thiệt hại về vật chất hoặc tổn thất về tinh thần cho những chủ thể này thì bên trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện hành vi xâm phạm phải chịu trách nhiệm BTTH. Sự chịu trách nhiệm này thể hiện ở việc bù đắp những tổn thất do hành vi xâm phạm, đưa QTG được bảo hộ trở lại gần nhất với tình trạng ban đầu. Trong trường hợp việc bù đắp này không thể khiến khôi phục lại tình trạng ban đầu bởi những đặc trưng của QTG thì việc BTTH có thể được thực hiện theo những phương thức tương đương sao cho quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG được bảo vệ tối ưu.

#### **2.1.2 Bản chất pháp lý của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả**

Buộc BTTH là một trong các biện pháp dân sự được Luật SHTT quy định để bảo vệ quyền cho chủ thể QTG. Khi có hành vi xâm phạm QTG, trách nhiệm BTTH được áp dụng mang bản chất là BTTH ngoài hợp đồng xuất phát từ hành vi trái pháp luật gây thiệt hại.

Các vấn đề pháp lý như căn cứ phát sinh trách nhiệm BTTH, nguyên tắc bồi thường và xác định thiệt hại được nghiên cứu dưới nền tảng lý thuyết của trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Tuy nhiên, xuất phát từ đặc trưng của QTG mà trách nhiệm BTTH do xâm phạm đối tượng này có những điểm khác so với trách nhiệm BTTH trong lĩnh vực dân sự nói chung. Cụ thể:

Thứ nhất: Đặc trưng về đối tượng bị xâm phạm.

Thứ hai: Đặc trưng về loại thiệt hại được bồi thường.

Thứ ba: Đặc trưng về cách thức xác định mức BTTH.

Trên cơ sở này, việc áp dụng thuần túy quy định của BLDS để giải quyết trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG là chưa phù hợp. Trên cơ sở nguyên tắc áp dụng pháp luật, nếu Luật SHTT có quy định thì cần ưu tiên áp dụng quy định của Luật này.

## **2.2 Các yếu tố cấu thành trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả**

### **2.2.1 Yếu tố về hành vi xâm phạm quyền tác giả**

Hành vi xâm phạm QTG là căn cứ bắt buộc trong cơ sở phát sinh trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG – hay là một điều kiện cần để phát sinh trách nhiệm. Điều này được thể hiện ngay trong tên gọi của loại trách nhiệm này, khẳng định nguyên nhân phải bồi thường là vì có sự “xâm phạm QTG”. Về mặt lý luận, trách nhiệm BTTH nói chung là một loại trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực dân sự. Cơ sở của trách nhiệm pháp lý là vi phạm pháp luật, chỉ xuất hiện khi trong thực tế xảy ra vi phạm pháp luật. Hành vi xâm phạm QTG là hành vi trái pháp luật.

### **2.2.2 Yếu tố về thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền tác giả**

Thiệt hại là điều kiện cần để phát sinh trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG. Nếu hành vi xâm phạm không gây ra thiệt hại, trách nhiệm bồi thường không phát sinh. Pháp luật dân sự và pháp luật SHTT đều không đưa ra định nghĩa về thiệt hại. Có nhiều khái niệm khác nhau được đưa ra nhưng nhìn chung đều theo hướng thiệt hại do xâm phạm QTG là những tổn thất dưới dạng vật chất hoặc tinh thần, bao gồm những tổn thất về tài sản, giảm sút thu nhập, lợi nhuận, cơ hội kinh doanh, các thiệt hại về vật chất khác và những thiệt hại về tinh thần như sự giảm sút về danh dự, uy tín của chủ thể. Mục đích của chế định BTTH đặt ra là nhằm bù đắp lại những tổn thất mà chủ thể quyền phải chịu. Nếu có hành vi xâm phạm mà không có tổn thất nào xảy ra thì giá trị của việc bồi thường không được thể hiện.

### **2.2.3 Yếu tố về mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm quyền tác giả và thiệt hại gây ra**

Để phát sinh trách nhiệm BTTH, giữa hành vi xâm phạm QTG và thiệt hại thực tế phải có mối quan hệ nhân quả. Mối quan hệ nhân quả cũng là cơ sở để chấp nhận hay không chấp nhận một thiệt hại cụ thể khi trách nhiệm bồi thường đã phát sinh. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật, đòi hỏi hành vi trái pháp luật là nguyên nhân trực tiếp và cơ bản dẫn đến thiệt hại. Điều này là rất quan trọng bởi lẽ thiệt hại xảy ra có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, có những nguyên nhân chỉ là phụ và tác động gián tiếp đến hậu quả.

## **2.3 Nguyên tắc bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả**

### **2.3.1 Nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của chủ thể có liên quan**

Quyền tự định đoạt có nguồn gốc từ quyền tự do, tự nguyện cam kết, thoả thuận của chủ thể trong quan hệ dân sự. Xuất phát từ mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG, Luận án nghiên cứu quyền tự định đoạt với tư cách là một nguyên tắc – sợi chỉ đỏ trong việc xác định các vấn đề về BTTH – nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của chủ thể QTG. Có nghĩa rằng khi pháp luật hay cơ quan xét xử đứng trước nhiều lựa chọn khác nhau để giải quyết một vấn đề thì lợi ích của chủ thể QTG là ưu tiên hàng đầu, cho phép chủ thể quyền được toàn quyền lựa chọn giải pháp tốt nhất cho mình. Những lựa chọn mà pháp luật dự liệu chỉ mang tính chất tham khảo. Quyền tự định đoạt được thực hiện bằng cơ chế chứng minh (đang được sử dụng trong pháp luật SHTT cũng như nhiều lĩnh vực khác). Khi chủ thể QTG có đầy đủ căn cứ chứng minh và những căn cứ này không trái quy định pháp luật, yêu cầu của họ cần được chấp nhận ngay cả khi trường hợp đó pháp luật chưa dự liệu được hoặc quy định không còn phù hợp.

### **2.3.2 Nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại**

Khi tiến hành BTTH, cần phải bồi thường toàn bộ thiệt hại để khôi phục là tình trạng ban đầu trước khi có hành vi xâm phạm diễn ra. Nguyên tắc bồi thường toàn bộ giúp cho chế định trách nhiệm BTTH thực hiện được hai nhiệm vụ cơ bản của mình là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị vi phạm, đồng thời giáo dục, phòng ngừa, đấu tranh chống hành vi xâm phạm xảy ra trong tương lai. Trong trường hợp thiệt hại không được bồi thường toàn bộ, chủ thể QTG không được bảo vệ quyền lợi thích đáng.

### **2.3.3 Nguyên tắc thiệt hại phải được bồi thường kịp thời**

Bồi thường kịp thời là việc bồi thường được tiến hành một cách khẩn trương, nhanh chóng ngay sau khi có thiệt hại xảy ra nhằm khắc phục tổn thất cho người bị thiệt hại. Trong trường hợp thiệt hại được bồi thường kịp thời, tác giả, chủ sở hữu QTG có cơ sở để tiếp tục khai thác bình thường tác phẩm, hơn thế nữa là nâng cao giá trị QTG. Mang đặc trưng của tài sản vô hình, giá trị QTG không mang tính chất cố định thể hiện trong giá trị sử dụng sản phẩm như đối với các tài sản hữu hình. Đặt trong bối cảnh nhất định thì giá trị QTG có thể tăng lên hoặc giảm đi thậm chí là rất đột ngột. Do vậy việc BTTH được thực hiện sớm chừng nào thì môi trường ổn định đem lại sớm chừng đó, cơ hội để phát triển, kinh doanh và nâng cao lợi ích từ QTG tăng lên.

### **2.3.4 Nguyên tắc ngăn chặn, hạn chế thiệt hại**

Hành vi xâm phạm QTG và thiệt hại xảy ra là điều nằm ngoài mong muốn của chủ thể QTG cũng như Nhà nước, xã hội. Khi đã có thiệt hại, việc ngăn chặn, hạn chế phạm vi và mức độ thiệt hại là rất cần thiết. Một trong những nguyên tắc của pháp luật dân sự là “thiện chí” của các bên. Không ai muốn thiệt hại xảy đến với mình nhưng nếu chủ thể trong điều kiện, hoàn cảnh có khả năng hạn chế thiệt hại mà họ vẫn không hạn chế thiệt hại thì đây được xem như không thiện chí. Họ không xứng đáng được bồi thường khoản thiệt hại mà đáng lẽ ra họ có thể hạn chế được – một dạng tự chịu trách nhiệm đối với phần



thiệt hại đó. Ngoài ra, việc hạn chế thiệt hại không những có lợi cho người có hành vi xâm phạm mà cả cho chính người bị thiệt hại.

#### **2.4 Ý nghĩa của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả**

Thứ nhất, dưới góc độ chủ thể QTG: Việc bảo hộ QTG được xây dựng trên nền tảng bảo đảm quyền sở hữu và quyền tự do sáng tác của chủ thể. Các quy định pháp luật trong trách nhiệm BTTH xác định căn cứ phát sinh trách nhiệm, xác định thiệt hại và mức BTTH từ đó đưa ra nghĩa vụ cho bên có hành vi xâm phạm phải bồi thường một khoản lợi ích vật chất tương xứng với thiệt hại mà mình đã gây ra. Việc bồi thường này khắc phục những hậu quả tiêu cực mà chủ thể QTG phải chịu bởi hành vi xâm phạm. Tóm lại, trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG thực hiện mục tiêu bảo vệ quyền của chủ thể QTG bị hành vi xâm phạm gây ra thiệt hại. Do vậy, xuyên suốt nội dung Luận án khi trình bày về các vấn đề pháp lý thuộc trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG sẽ lấy quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG làm trung tâm.

Thứ hai, dưới góc độ quản lý Nhà nước: Một trong những chức năng quan trọng của Nhà nước là chức năng bảo vệ quyền tự do, dân chủ của nhân dân, bảo vệ trật tự pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG là một trong những biện pháp chế tài để xử lý hành vi xâm phạm, tạo lập lại trật tự xã hội, giúp các quan hệ pháp luật vận hành theo đúng mục tiêu mà Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Song song với các biện pháp hình sự và hành chính, việc xử lý hành vi xâm phạm bằng chế tài dân sự trong đó có biện pháp buộc BTTH mang lại tính mềm dẻo, linh hoạt giúp hoạt động quản lý Nhà nước trở nên hiệu quả hơn.

Thứ ba, dưới góc độ xã hội: Với tư cách là một biện pháp chế tài dân sự, trách nhiệm BTTH tạo ra hành lang pháp lý an toàn hơn cho chủ thể quyền, góp phần thu hút đầu tư nước ngoài cùng với các tác phẩm sáng tạo mới vào thị trường Việt Nam. Không chỉ trong các lĩnh

vực văn học, nghệ thuật mà xã hội cũng được hưởng lợi trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, khoa học – công nghệ...

## **2.5 Kiến nghị**

Luận án đề xuất bổ sung nguyên tắc BTTH trừng phạt bên cạnh các nguyên tắc chung của pháp luật dân sự đã được ghi nhận trong BLDS năm 2015 và Luật SHTT. Đây là nguyên tắc chưa được ghi nhận trong pháp luật về BTTH ngoài hợp đồng tại Việt Nam. Nếu nguyên tắc BTTH toàn bộ nêu trên hướng đến mục tiêu bù đắp thiệt hại, nguyên tắc BTTH trừng phạt hướng đến ý nghĩa trừng phạt, phòng ngừa hành vi trái pháp luật tiếp tục tái diễn trong tương lai. Để thực hiện điều này, thay vì số tiền bồi thường chỉ bằng đúng thiệt hại xảy ra thì trong trách nhiệm BTTH trừng phạt, bên thực hiện hành vi trái pháp luật gây thiệt hại phải bồi thường nhiều hơn (thậm chí có thể là gấp nhiều lần) thiệt hại thực tế.

Thứ nhất, bổ sung căn cứ tăng mức BTTH khi có hành vi xâm phạm QTG với lỗi cố ý.

Thứ hai, điều chỉnh giới hạn mức bồi thường tổn thất về tinh thần.

Thứ ba, bổ sung chủ thể có quyền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần.

## **CHƯƠNG 3: XÁC ĐỊNH HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

### **3.1 Các yếu tố xác định hành vi xâm phạm quyền tác giả**

#### **3.1.1 Đối tượng bị xem xét thuộc phạm vi tác phẩm đang được bảo hộ quyền tác giả**

Trước hết, đối tượng bị xem xét thuộc những loại hình tác phẩm được bảo hộ theo quy định tại Điều 14 Luật SHTT. Đối tượng QTG bao gồm tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học. Tùy thuộc vào mỗi loại hình tác phẩm được bảo hộ QTG mà yếu tố bảo hộ được xác định khác nhau. Để đánh giá yếu tố bảo hộ cần phải làm rõ: Thứ nhất, sự sáng tạo nổi bật nào làm nên giá trị của tác phẩm; Thứ hai, yếu tố

nào là căn cứ để định hình tác phẩm đó vào một loại hình tác phẩm nhất định. đối tượng bị xem xét phải đáp ứng các tiêu chí nhất định để được xác định là “thuộc phạm vi tác phẩm đang được bảo hộ QTG”: (1) đối tượng bị xem xét là tác phẩm thuộc loại hình được bảo hộ theo quy định pháp luật; (2) đáp ứng yếu tố bảo hộ QTG, tùy thuộc vào mỗi loại hình tác phẩm cụ thể mà yếu tố bảo hộ là khác nhau; (3) không thuộc các trường hợp ngoại lệ, không bảo hộ QTG; (4) đáp ứng căn cứ phát sinh QTG theo quy định và có đầy đủ bằng chứng chứng minh; (5) thuộc phạm vi bảo hộ về không gian và thời gian.

### **3.1.2 Tồn tại yếu tố xâm phạm trong đối tượng bị xem xét**

“Có yếu tố xâm phạm” là một điều kiện chung mà tùy thuộc vào từng trường hợp, hành vi cụ thể mới có thể xác định yếu tố xâm phạm là gì. Dưới góc độ quy định pháp luật, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2006 quy định yếu tố xâm phạm QTG có thể thuộc một trong các dạng sau đây: (a) Bản sao tác phẩm được tạo ra một cách trái phép; (b) Tác phẩm phái sinh được tạo ra một cách trái phép; (c) Tác phẩm giả mạo tên, chữ ký của tác giả, mạo danh hoặc chiếm đoạt QTG; (d) Phần tác phẩm bị trích đoạn, sao chép, lắp ghép trái phép; (đ) Sản phẩm có gắn thiết bị kỹ thuật bảo vệ QTG bị vô hiệu hoá trái phép. Sản phẩm có yếu tố xâm phạm bị coi là sản phẩm xâm phạm QTG.

### **3.1.3 Chủ thể thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể quyền tác giả**

Chủ thể thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể QTG và không phải là người được pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép theo các trường hợp sử dụng hạn chế tại Điều 25, Điều 26 Luật SHTT (các trường hợp sử dụng tác phẩm không phải xin phép, không phải trả tiền hoặc không phải xin phép nhưng phải trả tiền). Theo nguyên tắc độc quyền, khi một đối tượng được bảo hộ thì chỉ chủ sở hữu quyền được phép sử dụng hoặc cho phép người khác khai thác, sử dụng đối tượng SHTT (trừ một số trường hợp ngoại lệ). Do đó, nếu không phải là chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu chuyển giao quyền hoặc người được hưởng quyền theo phương thức hợp pháp thì

việc thực hiện những hành vi khai thác, sử dụng đối tượng QTG sẽ là hành vi xâm phạm quyền QTG.

Tác giả, chủ sở hữu QTG là những chủ thể có QTG. Bên cạnh đó, pháp luật cho phép chủ thể quyền chuyển giao QTG cho chủ thể khác theo hợp đồng. Khoản 6 Điều 4 Luật SHTT quy định chủ thể quyền SHTT là chủ sở hữu quyền SHTT hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền SHTT. Quy định này dường như chưa hợp lý vì đã loại bỏ tác giả, đồng tác giả ra khỏi khái niệm chủ thể quyền SHTT trong khi những chủ thể này luôn nắm giữ ít nhất là các quyền nhân thân đối với tác phẩm.

### **3.1.4 Hành vi bị xem xét xảy ra tại Việt Nam**

Đây là sự giới hạn phạm vi về mặt không gian được đưa ra bởi pháp luật SHTT hiện hành. Về nguyên tắc, pháp luật Việt Nam nói chung có giá trị trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam, mang tính chất chủ quyền quốc gia. Tuy nhiên, sự giới hạn này nên được nhìn nhận ở góc độ thoáng hơn. Việc tham gia vào các điều ước quốc tế trong lĩnh vực QTG nói riêng và SHTT nói chung đã dần xoá đi ranh giới này. Quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 105/2006 giải thích: “Hành vi bị xem xét cũng bị coi là xảy ra tại Việt Nam nếu hành vi đó xảy ra trên mạng internet nhưng nhằm vào người tiêu dùng hoặc người dùng tin tại Việt Nam”. Lúc này, việc xác định tính chất “ở đâu” của hành vi xâm phạm không còn là nơi mà hành vi xâm phạm QTG đó được thực hiện mà dựa trên đối tượng hành vi đó hướng tới.

## **3.2 Phân loại hành vi xâm phạm quyền tác giả**

### **3.2.1 Hành vi xâm phạm trực tiếp và hành vi xâm phạm gián tiếp**

#### *3.2.1.1 Hành vi xâm phạm quyền tác giả trực tiếp*

Xâm phạm QTG được thực hiện thông qua hành vi của chủ thể xâm phạm từ đó làm phát sinh trách nhiệm bồi thường. Hành vi xâm phạm QTG trực tiếp là hành vi của chủ thể trực tiếp thực hiện khai thác bất hợp pháp các quyền độc quyền mà pháp luật quy định dành cho chủ thể QTG. Việc trực tiếp thực hiện hành vi này thông thường thể hiện dưới dạng hành động cụ thể như quy định tại Điều 28

Luật SHTT. Hành vi xâm phạm QTG trực tiếp có thể được phát hiện ngay khi hành vi đang diễn ra hoặc khi hành vi đó đã hoàn thành. Chủ thể trực tiếp thực hiện hành vi xâm phạm QTG phải chịu trách nhiệm BTTH.

### *3.2.1.2 Hành vi xâm phạm quyền tác giả gián tiếp*

Tồn tại nhóm chủ thể gián tiếp thực hiện hành vi xâm phạm QTG tức là họ không trực tiếp thực hiện hành vi nhưng lại tham gia vào quá trình thực hiện hành vi xâm phạm, với vai trò hỗ trợ, cung cấp công cụ, phương tiện hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho chủ thể khác thực hiện hành vi. Hành vi của họ là hành vi gián tiếp thực hiện sự xâm phạm đối với đối tượng được bảo hộ. Hành vi xâm phạm gián tiếp đặt ra khả năng chịu trách nhiệm BTTH. Chủ thể thực hiện hành vi xâm phạm dù là gián tiếp cũng đã có những tác động tiêu cực đến quyền độc quyền của chủ thể QTG. Quy định về trách nhiệm pháp lý gián tiếp không chỉ được áp dụng riêng trong lĩnh vực QTG mà hầu như có thể sử dụng trong nhiều trường hợp khác nhau. Càng có nhiều người chịu trách nhiệm BTTH thì người bị thiệt hại càng có cơ hội được bồi thường tốt hơn

### **3.2.2 Hành vi xâm phạm quyền nhân thân và hành vi xâm phạm quyền tài sản**

#### *3.2.2.1 Hành vi xâm phạm quyền nhân thân*

Quyền nhân thân là quyền gắn với mỗi cá nhân, cụ thể là tác giả - người sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm. Các quyền nhân thân thuộc QTG được quy định tại Điều 19 Luật SHTT. Những hành vi như chiếm đoạt QTG (khoản 1 Điều 28), mạo danh tác giả (khoản 2 Điều 28), sửa chữa, cắt xén, xuyên tạc tác phẩm (khoản 5 Điều 28), công bố tác phẩm mà không được phép (khoản 3 Điều 28)... làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín cũng như các giá trị nhân thân khác của tác giả. Tác phẩm được sáng tạo ra là “đứa con tinh thần” của tác giả, do vậy giá trị bị tổn thất trong trường hợp này rất đa dạng và khó có thể khôi phục lại tình trạng ban đầu.

### 3.2.2.2 Hành vi xâm phạm quyền tài sản

Hành vi xâm phạm quyền tài sản thuộc QTG là việc sử dụng tác phẩm mà không được phép, không trả tiền cho chủ sở hữu QTG, trừ một số ngoại lệ được ghi nhận trong văn bản quy phạm pháp luật. Xâm phạm quyền tài sản thuộc QTG cũng là xâm phạm quyền sở hữu – quyền được ghi nhận và bảo vệ trong Hiến pháp, Luật và các văn bản dưới luật.

### 3.3 Kiến nghị

Thứ nhất, về quy định tại Điều 28 Luật SHTT: Quan điểm tác giả ủng hộ một phần những sửa đổi trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022. Sự sửa đổi này là hoàn toàn cần thiết bởi Luật SHTT và văn bản hướng dẫn đã bộc lộ nhiều bất cập liên quan đến hành vi xâm phạm QTG. Quan điểm tác giả theo hướng bỏ quy định ở khoản 3 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022. Điều 28 được cấu trúc lại gồm khoản 1, khoản 2 và bỏ khoản 3, giữ nguyên các khoản tiếp theo. Nội dung khoản 3 về các ngoại lệ sẽ được ghi nhận thành nguyên tắc trong câu đề dẫn “trừ các trường hợp quy định tại Điều 25 và Điều 26 Luật này” để khẳng định đúng bản chất của các trường hợp này là ngoại lệ của quyền độc quyền trong bảo hộ QTG.

Thứ hai, bổ sung và làm rõ cách thức xác định chủ thể chịu trách nhiệm BTTH gián tiếp, bao gồm trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian đối với hành vi xâm phạm QTG. Quy định về trách nhiệm BTTH của chủ thể có hành vi gián tiếp xâm phạm QTG là một trong những động lực để chủ thể này đề cao trách nhiệm quản lý, ngăn chặn việc khai thác, sử dụng tác phẩm trái pháp luật. Đồng thời, quy định này tạo ra nhiều cơ hội về khả năng được bồi thường, đảm bảo mục tiêu bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể QTG.

## **CHƯƠNG 4: XÁC ĐỊNH THIẾT HẠI VÀ MỨC BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI DO XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

### **4.1 Xác định thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả**

#### **4.1.1 Xác định thiệt hại về vật chất do xâm phạm quyền tác giả**

##### *4.1.1.1 Tổn thất về tài sản*

Tổn thất về tài sản chính là sự giảm sút về giá trị QTG sau khi xảy ra hành vi xâm phạm so với trước khi xảy ra hoặc so với tình trạng giá trị QTG đó đáng lẽ đạt được. Để xác định tổn thất này, cần xác định giá trị QTG vào thời điểm trước khi xảy ra hành vi xâm phạm hoặc giá trị QTG đáng lẽ đạt được nếu không có hành vi xâm phạm xảy ra. Căn cứ nào được áp dụng phụ thuộc vào chứng cứ chứng minh của chủ thể QTG. Tiếp tục xác định giá trị QTG sau khi hành vi xâm phạm QTG xảy ra (có thể đã chấm dứt hoặc chưa chấm dứt). Sự chênh lệch giá trị QTG tại hai thời điểm này có thể được xem là tổn thất về tài sản do hành vi xâm phạm. Tất nhiên đây chỉ là sự đánh giá mang tính đơn giản bởi thực tế sự thay đổi với giá trị QTG phụ thuộc vào nhiều yếu tố.

##### *4.1.1.2 Tổn thất về thu nhập, lợi nhuận, cơ hội kinh doanh*

Thu nhập, lợi nhuận là lợi ích đáng lẽ chủ sở hữu quyền đã nhận được khi khai thác bình thường tác phẩm. Cũng như những tài sản khác, quyền độc quyền thuộc QTG là quyền tài sản và chủ sở hữu hoàn toàn có thể sử dụng, cho phép người khác sử dụng các quyền này để nhận về một khoản thu nhập tương ứng. Việc mất hay giảm lợi ích từ khả năng sử dụng của tài sản cũng là một loại thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra.

Có quan điểm cho rằng cơ hội kinh doanh và thu nhập bị giảm sút là sự phản ánh khác nhau về cùng một vấn đề và không phải là các giá trị độc lập. Tác giả đồng tình với quan điểm này. Điểm khác biệt chính giữa giảm sút về thu nhập, lợi nhuận và tổn thất cơ hội kinh doanh là vấn đề thời gian, giữa quá khứ và hiện tại. Nếu như nhóm thu

nhập, lợi nhuận bị giảm sút là những gì đã xảy ra thì cơ hội kinh doanh muốn nói đến những giá trị sẽ đạt được trong tương lai.

#### *4.1.1.3 Các thiệt hại về vật chất khác*

Chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại quy định tại điểm a khoản 1 Điều 204 của Luật SHTT, được chia thành hai nhóm:

Nhóm thứ nhất là chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại, bao gồm chi phí cho việc tạm giữ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi đối với hàng hoá xâm phạm, chi phí thực hiện các biện pháp khẩn cấp tạm thời, chi phí hợp lý để thuê dịch vụ giám định;

Nhóm thứ hai dùng để khắc phục thiệt hại. Chi phí thông báo, cải chính trên phương tiện thông tin đại chúng là một dạng chi phí khắc phục thiệt hại, lấy lại lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm.

Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại là một loại thiệt hại được bồi thường và phải thỏa mãn hai điều kiện: Thứ nhất, chi phí này phục vụ cho việc ngăn chặn, khắc phục thiệt hại; Thứ hai, chi phí này phải hợp lý. Những chi phí này phải thực sự cần thiết mà nếu không áp dụng thì thiệt hại sẽ lớn hơn. Những chi phí không cần thiết sẽ không được tính. Để xác định được tính “cần thiết” cần chú ý đến điều kiện, hoàn cảnh và đặc biệt là tâm lý của người bị thiệt hại để xác định cho chính xác. Các chi phí đó phải hợp lý, phù hợp với giá cả tại thời điểm và địa điểm ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.

### **4.1.2 Xác định thiệt hại về tinh thần do xâm phạm quyền tác giả**

#### *4.1.2.1 Tổn thất về danh dự, nhân phẩm*

Danh dự của một chủ thể được xây dựng dựa trên tổng hoà các yếu tố nhân thân, hình thành từ những hành động và cách cư xử của người đó, từ công lao và thành tích được xã hội nhìn nhận, đánh giá theo chuẩn mực chung. Nhân phẩm là những phẩm chất tốt đẹp của con người, nói lên giá trị tinh thần của một cá nhân với tính cách là một con người. Đây là những yếu tố được cá nhân hoá, thuộc phạm trù nhân thân của chủ thể.



Tồn thất về tinh thần trong trường hợp này là sự đánh giá tiêu cực (với những mức độ khác nhau) của xã hội đối với một hoặc nhiều khía cạnh nào đó về năng lực, đạo đức, quan điểm... của chủ thể QTG. Từ đó làm hạ thấp danh dự, uy tín của họ.

#### *4.1.2.2 Tồn thất về uy tín, danh tiếng*

Uy tín, danh tiếng đề cập đến mức độ ảnh hưởng của chủ thể trong lĩnh vực nhất định. Đối với QTG, đó là các lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học. Uy tín, danh tiếng là giá trị phản ánh sự tin tưởng, mức độ nổi tiếng được nhiều người biết đến của chủ thể. Uy tín, danh tiếng của chủ thể QTG có mối liên hệ mật thiết với mức độ nổi tiếng, phạm vi lan rộng của tác phẩm được bảo hộ. Chủ thể QTG có uy tín, danh tiếng trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học nhất định thì các tác phẩm ra đời có khả năng được biết đến rộng rãi và nhận được sự đón nhận của công chúng. Ngược lại, giá trị tác phẩm được công nhận cũng góp phần củng cố uy tín, danh tiếng của chủ thể. Tồn thất về tinh thần trong trường hợp này là sự giảm sút về mức độ tín nhiệm, mức độ nổi tiếng, ảnh hưởng tích cực của chủ thể QTG đến công chúng liên quan đến QTG được bảo hộ.

#### *4.1.2.3 Các tổn thất về tinh thần khác*

Hành vi xâm phạm QTG còn có thể gây ra những tổn thất khác về tinh thần cho chủ thể quyền. Những tổn thất này nếu được chứng minh cũng có thể trở thành căn cứ để yêu cầu BTTH. Tồn thất đó có thể là lòng tin của tác giả bị mất đi khi hành vi xâm phạm xảy ra. Một tác phẩm được tạo ra chứa đựng tâm huyết, sự kỳ vọng đem đến cho công chúng một giá trị mới nhưng lại bị hành vi xâm phạm QTG tác động tiêu cực, làm những mong đợi này giảm sút hoặc mất đi. Từ đó, lòng tin của chủ thể QTG bị suy giảm. Sáng tạo là một hoạt động đòi hỏi sự tập trung cao về trí lực. Khi lòng tin của chủ thể quyền bị giảm sút, họ không có động lực để tiếp tục đầu tư công sức, cơ sở vật chất vào việc tạo ra tác phẩm. Do đó những hệ quả tiêu cực do lòng tin bị giảm sút bởi hành vi xâm phạm QTG là hoàn toàn có thật.

### 4.1.3 Chi phí luật sư hợp lý

#### 4.1.3.1 Quyền yêu cầu bồi thường chi phí luật sư trong tranh chấp về hành vi xâm phạm quyền tác giả

Chủ thể QTG có quyền và nghĩa vụ chứng minh hành vi xâm phạm và thiệt hại, họ có thể không am hiểu về pháp luật nên việc tham gia tố tụng trở thành một rào cản. Sự tham gia của luật sư là phương thức hỗ trợ tốt, tăng thêm sự tự tin cho đương sự. Hành vi xâm phạm QTG đã gây ra những cản trở nhất định đối với việc thực hiện quyền hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu QTG. Do vậy, bên bị vi phạm không đáng phải chịu bất kỳ tổn thất nào từ hành vi xâm phạm này. Yêu cầu bên gây thiệt hại chi trả phí luật sư là đảm bảo sự công bằng cần thiết cho chủ thể QTG. Mặt khác, đây cũng là một biện pháp răn đe, hạn chế tình trạng xâm phạm quyền.

#### 4.1.3.2 Tiêu chí xác định tính hợp lý của chi phí luật sư trong tranh chấp về hành vi xâm phạm quyền tác giả

Thứ nhất, đây phải là chi phí “cần thiết” và “phù hợp”.

Thứ hai, “kỹ năng, trình độ của luật sư” được hiểu như thế nào? Quan điểm tác giả cho rằng kỹ năng, trình độ của luật sư là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đến chi phí luật sư thực tế, có thể đánh giá dựa trên bằng cấp, kinh nghiệm, thâm niên tham gia tranh tụng của luật sư đó cũng như uy tín của văn phòng luật sư, công ty luật.

Thứ ba, về “lượng thời gian cần thiết để nghiên cứu vụ việc”: Cần có sự liệt kê các đầu công việc mà luật sư thực hiện cùng thời gian cần thiết để thực hiện công việc đó. Đây phải là những công việc phục vụ cho hoạt động tư vấn và tố tụng trong tranh chấp QTG.

Cuối cùng là các chứng cứ chứng minh. Thông thường, các bên sẽ chứng minh bằng hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký kết với luật sư. Hợp đồng này sẽ là cơ sở chính làm căn cứ xác định mức thù lao trên cơ sở Toà án kết hợp cùng các yếu tố khác. Việc căn cứ thuần túy vào hợp đồng dịch vụ mà các bên đã ký kết có khả năng dẫn đến tình trạng lạm dụng để yêu cầu mức phí cao hơn so với mức cần thiết.

## **4.2 Ấn định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả**

### **4.2.1 Ấn định mức bồi thường thiệt hại về vật chất do xâm phạm quyền tác giả**

*4.2.1.1 Ấn định mức bồi thường thiệt hại về vật chất trên cơ sở thiệt hại xác định được*

- *Ấn định mức BTTH dựa trên tổng thiệt hại vật chất*

Tổng thiệt hại vật chất và khoản lợi nhuận bất hợp pháp của bị đơn thu được từ hành vi xâm phạm là một trong những căn cứ được sử dụng phổ biến để ấn định mức thiệt hại thực tế được bồi thường. Trong trường hợp thiệt hại có thể xác định được theo phương thức này, mức bồi thường có thể được ấn định tương đối rõ ràng và thuyết phục. Tuy nhiên, không phải trong trường hợp nào thiệt hại gây ra bởi hành vi xâm phạm QTG cũng có thể xác định theo phương thức này, do đó Luật SHTT còn có những căn cứ tiếp theo để ấn định mức bồi thường.

- *Ấn định mức BTTH về vật chất dựa trên giá chuyển giao quyền sử dụng*

Khoản tiền chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHTT bị mất có thể coi là một dạng thiệt hại cho chủ sở hữu, dùng làm căn cứ ấn định mức bồi thường. Giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHTT được tính trên cơ sở giá định bị đơn được nguyên đơn chuyển giao quyền sử dụng theo hợp đồng sử dụng đối tượng SHTT trong phạm vi tương ứng với hành vi xâm phạm đã thực hiện. Giá chuyển giao quyền sử dụng QTG được xác định theo một trong các cơ sở: (1) khoản tiền phải trả nếu chủ thể quyền và người xâm phạm quyền tự do thỏa thuận, ký kết hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng QTG đó; (2) giá chuyển giao quyền sử dụng QTG giá định được xác định theo phương pháp xác định số tiền mà bên có quyền (nguyên đơn) và bên được chuyển giao (bị đơn) có thể đã thỏa thuận vào thời điểm xảy ra hành vi xâm phạm, nếu các bên tự nguyện thỏa thuận với nhau về khoản tiền đó; và (3) giá chuyển giao quyền sử dụng QTG được áp

dụng trong lĩnh vực tương ứng được nêu trong các thông lệ chuyên giao trước đó.

- *Án định mức BTTH về vật chất theo cách tính khác do chủ thể QTG đưa ra*

Quy định này cho phép chủ thể quyền có thêm cơ hội để ấn định mức bồi thường có lợi nhất cho mình ngoài những cách tính cố định trước đây. Nhìn chung, đây là một quy định phù hợp, tăng cường bảo vệ quyền của chủ thể bị vi phạm. Tuy nhiên, đây lại là quy định tương đối mở và có khả năng gặp phải bất cập khi áp dụng vào thực tiễn. Cách tính đó có thể là những cách nào và quan trọng hơn hết là khả năng Toà án chấp nhận cách tính đó để làm cơ sở ấn định mức bồi thường. Cụm từ “phù hợp với quy định của pháp luật” là rất mơ hồ và cho đến nay chưa có cơ sở pháp lý nào được dẫn chiếu để đánh giá rằng phương pháp đó có phù hợp hay không.

#### *4.2.1.2 Mức bồi thường thiệt hại về vật chất do Toà án ấn định*

Trong trường hợp không thể ấn định được mức BTTH về vật chất cụ thể theo các căn cứ nêu trên thì quy định mang tính chất dự phòng được áp dụng, cho phép mức bồi thường do Tòa án ấn định. Quy định này giải quyết các trường hợp việc ấn định mức bồi thường cụ thể theo thiệt hại thực tế hay giá chuyển giao đối tượng SHTT gặp phải nhiều khó khăn.

### **4.2.2 Án định mức bồi thường thiệt hại về tinh thần do xâm phạm quyền tác giả**

#### *4.2.2.1 Án định mức bồi thường thiệt hại dựa trên tổng thiệt hại về tinh thần*

Trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền QTG đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình thì có quyền yêu cầu Toà án quyết định mức bồi thường dựa trên tổng thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng và những tổn thất khác về tinh thần. Chứng minh là quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, do vậy khi

họ có bằng chứng chứng minh cho thiệt hại của mình thì mức BTTH phải được xác định trên cơ sở chứng cứ đó.

Mặc dù đã xác định được thiệt hại về tinh thần bao gồm tổn thất về danh dự, nhân phẩm, danh tiếng, uy tín và các tổn thất về tinh thần khác nhưng liệu sự giảm sút các yếu tố này được tính thành bao nhiêu tiền thì chưa có cơ sở xác định vì đây đều là những yếu tố trừu tượng khó đánh giá chính xác. Khoản 2 Điều 205 Luật SHTT quy định trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền SHTT đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình thì có quyền yêu cầu Toà án quyết định mức bồi thường trong giới hạn từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại. Các văn bản hướng dẫn cũng không thể hiện các nội dung chi tiết hơn Luật SHTT do vậy quyết định mức BTTH tinh thần trên thực tế là vấn đề khó khăn.

#### *4.2.2.2 Mức bồi thường thiệt hại về tinh thần do Toà án ấn định*

Về mức BTTH tinh thần, Luật SHTT cho phép tùy từng trường hợp cụ thể, căn cứ vào tổn thất về danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng và những tổn thất khác về tinh thần do hành vi xâm phạm quyền SHTT gây ra mà Toà án quyết định mức bồi thường trong giới hạn từ 5 (năm) triệu đồng đến 50 (năm mươi) triệu đồng. Như vậy, trong trường hợp nguyên đơn yêu cầu bồi thường ở mức dưới năm triệu đồng thì việc ấn định mức bồi thường như thế nào? Nếu yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là đúng và có căn cứ chứng minh mà chủ thể yêu cầu mức bồi thường thấp hơn năm triệu đồng, cần phải ưu tiên giải quyết theo yêu cầu.

Khi xem xét mức BTTH về tinh thần cần lưu ý các vấn đề: Thứ nhất, sự cần thiết của việc quy định mức giới hạn tối thiểu và tối đa; Thứ hai, sự giới hạn nếu có cần được tính trên căn cứ gì; Thứ ba, mức giới hạn hợp lý là bao nhiêu.

### 4.3 Kiến nghị

*Thứ nhất*, về xác định thiệt hại về tinh thần do xâm phạm QTG: Tác giả kiến nghị không nên giới hạn thiệt hại về tinh thần được bồi thường chỉ dành cho tác giả của tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 204 Luật SHTT mà cần mở rộng chủ thể có quyền yêu cầu BTTH về tinh thần bao gồm cả chủ sở hữu QTG.

*Thứ hai*, về căn cứ ấn định mức BTTH vật chất do xâm phạm QTG: Luận án kiến nghị việc áp dụng căn cứ nào để ấn định mức BTTH vật chất dưới đây là do chủ thể bị xâm phạm quyết định (so với quy định hiện hành là ưu tiên áp dụng căn cứ theo tổng thiệt hại, giá chuyển giao QTG hoặc cách tính khác, sau đó mới đến cách tính mức BTTH do Toà án ấn định). Điều này phù hợp với quyền tự định đoạt và hoạt động chứng minh của chủ thể quyền.

*Thứ ba*, về ấn định mức BTTH tinh thần: Cần phải ưu tiên trong việc chứng minh thiệt hại và chấp nhận mức bồi thường tương ứng, không bị giới hạn bởi quy định pháp luật. Nội dung này tương tự như quy định hiện hành áp dụng cho ấn định BTTH về vật chất. Trong trường hợp mức BTTH cụ thể khó có thể được xác định, lúc này mức BTTH về tinh thần do Toà án ấn định trong phạm vi giới hạn. Các căn cứ cụ thể được đề xuất tại mục 4.2.2.2.

Do đó, Luận án kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 205 Luật SHTT: “2. Trong trường hợp nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền QTG đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình thì có quyền yêu cầu Toà án quyết định mức bồi thường dựa trên tổng thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng và những tổn thất khác về tinh thần. Trong trường hợp không thể xác định được mức BTTH về tinh thần theo căn cứ nêu trên, mức BTTH về tinh thần do Toà án ấn định trong giới hạn từ năm đến năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tùy thuộc vào mức độ thiệt hại.”

## KẾT LUẬN

Luận án “Trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG theo pháp luật Việt Nam” được xây dựng đáp ứng yêu cầu về hoàn thiện lý luận, đòi hỏi từ thực tiễn và trách nhiệm thực hiện các cam kết quốc tế. Trên cơ sở các nghiên cứu liên quan ở phạm vi trong và ngoài nước, nội dung Luận án tiếp tục nghiên cứu và phát triển các vấn đề về căn cứ phát sinh trách nhiệm BTTH, chủ thể yêu cầu bồi thường, các loại thiệt hại được bồi thường trong trường hợp QTG bị xâm phạm và căn cứ ấn định mức BTTH. So với mục tiêu đặt ra, Luận án đã phân tích và giải quyết các vấn đề bất cập hoặc chưa hoàn thiện của trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của chủ thể QTG, cụ thể:

- Nghiên cứu hệ thống cơ sở lý luận về trách nhiệm BTTH, đặc trưng của QTG trong sự so sánh với các đối tượng khác của quyền SHTT và với các loại tài sản thông thường. Nêu lên bản chất của trách nhiệm BTTH trong lĩnh vực QTG là trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng nhưng có những điểm đặc thù. Tính chất vô hình và dễ bị xâm phạm của QTG đòi hỏi các biện pháp chế tài nói chung trong đó có BTTH phải được xây dựng lấy chủ thể QTG làm trung tâm, một khi quyền của chủ thể này được bảo vệ tốt sẽ khuyến khích sự nghiên cứu, sáng tạo;

- Xác định hành vi xâm phạm QTG là một trong những vấn đề pháp lý quan trọng trong trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG. Hành vi xâm phạm là một trong những căn cứ phát sinh trách nhiệm đồng thời mức độ, tính chất của hành vi xâm phạm QTG cũng là cơ sở để xác định mức bồi thường. Việc xác định hành vi xâm phạm cần mở rộng ra đối với các hành vi thực hiện thông qua công cụ công nghệ, tiêu biểu là các hành vi xâm phạm trên môi trường internet để xác định trách nhiệm BTTH không chỉ của người trực tiếp khai thác, sử dụng bất hợp pháp QTG mà còn là trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian. Từ đó, quyền lợi của chủ thể QTG được bảo vệ đầy đủ và hiệu quả hơn.

- Xác định thiệt hại và mức BTTH là một vấn đề phức tạp trong trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG từ các thiệt hại vật chất đến thiệt hại về tinh thần. Khi áp dụng giải quyết vấn đề BTTH, cơ quan xét xử ngoài căn cứ vào quy định pháp luật còn cần chú trọng đến các vấn đề về kinh tế liên quan để thiệt hại được xác định một cách chính xác. Nguyên tắc chung cần được áp dụng là đề cao sự tự định đoạt của chủ thể quyền trong việc lựa chọn căn cứ ấn định mức BTTH, cách thức tính toán thiệt hại bởi theo quy định của pháp luật tổ tụng dân sự và pháp luật SHTT thì đây là chủ thể có quyền và nghĩa vụ chứng minh. Các tiêu chí để xác định thiệt hại và mức BTTH cần được bổ sung (trong Luật SHTT hoặc các văn bản hướng dẫn về thực thi quyền) để việc áp dụng trên thực tế được hiệu quả.

Luật SHTT năm 2005 qua nhiều lần sửa đổi không có sự thay đổi đáng kể trong bảo hộ QTG và trách nhiệm BTTH. Trong khi đó, sự phát triển nói chung của xã hội trong hai thập kỷ vừa qua lại diễn ra mạnh mẽ, thể hiện rõ ở số lượng, tính chất, phạm vi của hành vi xâm phạm QTG. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này vừa là động lực, vừa là mục tiêu thực hiện Luận án, khiến các biện pháp chế tài xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT ngày càng hiệu quả hơn. Bên cạnh những kiến nghị cụ thể để hoàn thiện quy định pháp luật SHTT về BTTH do xâm phạm QTG, Luận án đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả thực thi vấn đề này: (1) Cần đưa vào quy trình lập pháp cách thức tham vấn chuyên gia kinh tế, doanh nghiệp và công nghệ nhằm khắc phục sự bất đối xứng thông tin về các vấn đề công nghệ trong quá trình xây dựng luật; (2) Nâng cao ý thức tự bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu QTG trước hành vi xâm phạm song song với việc nâng cao nhận thức của người dân nói chung trong vấn đề tôn trọng QTG.

Ngoài các vấn đề pháp lý được trình bày trong Luận án liên quan đến trách nhiệm BTTH do xâm phạm QTG, Luận án đề xuất hướng nghiên cứu mới như sau:



Thứ nhất, bổ sung, làm rõ quy định về quyền yêu cầu BTTH của người tiêu dùng bị thiệt hại do hành vi xâm phạm QTG.

Thứ hai, cần nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Tổ chức đại diện tập thể QTG. Đây là đơn vị trung gian, hoạt động phi lợi nhuận nhằm hỗ trợ tác giả, chủ sở hữu QTG trong việc quản lý, khai thác cũng như bảo vệ QTG. Trong hoạt động bảo vệ QTG nói chung và khởi kiện yêu cầu BTTH nói riêng, tổ chức đại diện tập thể QTG có khả năng hỗ trợ tốt cho chủ thể quyền trong việc phát hiện hành vi xâm phạm, đưa ra yêu cầu BTTH phù hợp với quy định pháp luật, thu thập chứng cứ chứng minh về hành vi xâm phạm và thiệt hại...

## **NHỮNG CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ**

### **❖ Tiếng Việt:**

1. Nguyễn Phương Thảo và Nguyễn Thanh Thu (2015), “Bồi thường thiệt hại do giảm sút thu nhập, lợi nhuận khi có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 02(87).
2. Nguyễn Phương Thảo (2016), “Bồi thường thiệt hại do tổn thất về cơ hội kinh doanh khi có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 04(98).
3. Nguyễn Phương Thảo (2017), “Căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại vật chất do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 05.
4. Nguyễn Phương Thảo (2017), “Lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ - So sánh với quy định của Bộ luật Dân sự”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 12.
5. Nguyễn Phương Thảo (2017), “Một số vấn đề về bồi thường thiệt hại tinh thần do hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 22.
6. Nguyễn Phương Thảo và Phạm Thái Trung (2018), “Quy định về các trường hợp hạn chế độc quyền trong pháp luật quyền tác giả Hoa Kỳ - so sánh pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 15.
7. Nguyễn Phương Thảo (2018), “Bình luận bản án: Hành vi xâm phạm quyền tác giả”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 5.

8. Nguyễn Phương Thảo (2018), “Hành vi xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 7.
9. Nguyễn Phương Thảo (2019), “Bình luận bản án: Bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 01.
10. Nguyễn Phương Thảo (2019), *Sách tình huống Pháp luật Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, Nxb. Hồng Đức, chủ biên: Lê Minh Hùng.
11. Nguyễn Phương Thảo (2019), *Sách tình huống Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, chủ biên: Nguyễn Hồ Bích Hằng.
12. Nguyễn Phương Thảo (2019), “Chủ thể có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 07.
13. Nguyễn Phương Thảo (2019), “Bồi thường chi phí luật sư trong tranh chấp về hành vi xâm phạm quyền tác giả”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 5.
14. Nguyễn Phương Thảo và Trần Minh Anh (2019), “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Luật Quyền tác giả Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 17.
15. Nguyễn Phương Thảo (2020), *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*, Nxb. Hồng Đức, chủ biên: Nguyễn Xuân Quang và Nguyễn Hồ Bích Hằng.
16. Nguyễn Phương Thảo (2020), “Định giá quyền tác giả”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 02.

17. Nguyễn Phương Thảo (2020), *Cẩm nang Bình luận bản án, vụ việc về sở hữu trí tuệ*, Nxb. Hồng Đức, chủ biên: Lê Thị Nam Giang.
18. Nguyễn Phương Thảo (2020), “Mối quan hệ nhân quả trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả”, *Tạp chí Luật học*, số 6.
19. Nguyễn Phương Thảo (2020), “Bình luận bản án: Bảo hộ quyền tác giả”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 9.
20. Nguyễn Phương Thảo (2021), “Bồi thường thiệt hại mang tính trừng phạt và khả năng áp dụng trong pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 11.
21. Nguyễn Phương Thảo (2021), “Góp ý quy định về quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 09.
22. Nguyễn Phương Thảo (2021), “Trách nhiệm pháp lý của nhà cung cấp dịch vụ trung gian đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan theo Hiệp định EVFTA – Thách thức cho Việt Nam”, Sách chuyên khảo Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tại Việt Nam: Một số thách thức trong bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, Nxb. Hồng Đức, chủ biên: Trần Việt Dũng, Trần Thị Thuý Dương, Nguyễn Thị Bích Ngọc
23. Nguyễn Phương Thảo (2022), “Thời hiệu khởi kiện trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 03.
24. Nguyễn Phương Thảo (2022), “Bảo vệ quyền tác giả trong hoạt động phát trực tuyến – Trách nhiệm của doanh nghiệp

cung cấp dịch vụ trung gian”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử* ngày 15/6/2022.

❖ **Tiếng nước ngoài:**

25. Nguyễn Phương Thảo (2019), “Determining damages arising from copyright infringement”, *Kutafin University Law Review*, No. 2.
26. Nguyễn Phương Thảo (2020), “Implementation of CPTPP Provisions related to Copyright Infringement and Civil Sanctions in Vietnam”, *International Business Law Journal*, No. 5.

